

Bản án số: 274/2025/HS-PT
Ngày: 03-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Viết Hùng
2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 206/2025/HSPT ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Trương Văn B và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trương Văn B, Phan Hữu T và Huỳnh Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2025/HS-ST ngày 09-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Trương Văn B, Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 62/8K ấp Đ1, xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã S, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 12/4 tổ 8, ấp 3, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã S, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Văn B4 và con bà Nguyễn Thị B5; bị cáo có vợ và có 04 người con: 04 người con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến ngày 01/7/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Phan Hữu T, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 170C khu phố 7, phường T6, Quận T7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T5, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Phan Hữu T3 (chết) và con bà Nguyễn Thị T4; bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 21/5/2024, đến ngày 01/7/2024 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Huỳnh Ngọc H, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 12/4 tổ 8, ấp 3, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã S, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Huỳnh Ngọc H3 và bà Nguyễn Thị Ngọc H4; bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền sự: Không, tiền án Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 21/5/2024, đến ngày 01/7/2024 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1995; Địa chỉ: 59/4A ấp Đ1, xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã S, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

- Người bào chữa:

Luật sư Lê Trọng Quang Q, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH Q1 bào chữa cho bị cáo Phan Hữu T (có mặt).

(Trong vụ án này còn có bị cáo Trịnh Quốc V nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2018, thông qua sự giới thiệu của Trương Văn B, Phan Hữu T có cho bà Huỳnh Thị Ngọc M3 và Huỳnh Văn K (K là con bà M3) vay số tiền 100.000.000 đồng nhưng sau đó bà M3 và K chỉ trả được cho T 72.000.000 đồng rồi cắt liên lạc, bỏ đi nơi khác sinh sống không tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho T.

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/5/2019, Huỳnh Ngọc H (con riêng của vợ B) biết Huỳnh Văn K ở tiệm game bắn cá gần cầu D, địa chỉ: 147/3C ấp D1, xã D2, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh nên H đã báo cho Trương Văn B biết. Nhận được thông tin của K, B đã nói H cùng Phan Hữu T và Trịnh Quốc V đi tìm để đưa K về nhà thì tất cả đồng ý nên H, T, V hẹn gặp nhau tại ngã 3 gần quán cà phê cây vú sữa, cách nhà B khoảng 600m. Trước khi đi H có điện thoại rủ bạn Nguyễn Quang K8 đi công chuyện với mình thì K8 đồng ý, do đó cả

nhóm gồm (H, T, V) chạy xe máy đến khu vực trước Ủy ban nhân dân xã X đón K8 đi cùng.

Khi cả nhóm gồm T, V, H và K8 đến tiệm game thì H và K8 đứng bên ngoài, còn V và T đi vào tiệm game tìm thấy K đang chơi tại đây. T dùng tay đánh vào mặt K khoảng 05 cái rồi dùng dây nịt cột cổ K lôi ra ngoài và kêu K lên xe cho V chở (K ngồi giữa và T ngồi sau) về nhà B tại số 11/4 tổ 8, ấp 3, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh giao K cho B rồi V bỏ đi. Riêng K8 khi thấy V, T bắt K thì sợ nên không tham gia và kêu H chở về UBND xã X để K8 tự đi bộ về nhà.

Tại nhà của B có T, H, B trông giữ không cho K chạy đi. Tại đây, B có kêu K gọi điện thoại cho mẹ K để mang tiền để trả nợ, còn H có nói sẽ đánh gãy chân K nếu không trả nợ nhưng một lúc sau, H bỏ đi công việc. Về phía K nói chuyện được một lúc thì xin đi uống nước và khi đi xuống nhà bếp, K thấy 01 cái kéo trên bàn nên cầm lấy bỏ vào túi quần rồi đi lên nhà trên.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, K thấy T định đánh mình nên dùng cây kéo đâm vào lưng T, do đó T dùng tay đánh lại K thì K đâm thêm khoảng 02 nhát vào người T, lúc này B thấy vậy dùng đồ hốt rác bằng kim loại đánh K thì K dùng kéo đâm vào 01 nhát vào tay B gây thương tích nên B truy hô cướp cướp thì người dân xung quanh nghe thấy chạy đến khống chế K và báo cho Công an xã Đ đến giải quyết.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, B, T, H và V khai nK hành vi của mình như trên. Đối với vết thương do K đâm thì B, T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với K về hành vi dùng kéo gây thương tích, cũng không yêu cầu bồi thường. Ngược lại, Nguyễn Văn K cũng không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 206/CT-VKSHM ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Trương Văn B, Phan Hữu T, Huỳnh Ngọc H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trịnh Quốc V về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2025/HS-ST ngày 09-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn B, Phan Hữu T, Huỳnh Ngọc H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc V phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bắt tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến ngày 01/7/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bắt tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến ngày 01/7/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bắt tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến ngày 01/7/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc V 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 16/4/2025 và ngày 21/4/2025, các bị cáo Phan Hữu T, Trương Văn B, Huỳnh Ngọc H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Phan Hữu T, Trương Văn B, Huỳnh Ngọc H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm các tình tiết mới như sau: các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo B, bị cáo H tham gia cùng chính quyền địa phương hỗ trợ người dân trong dịch Covid - 19, bị cáo H có cậu là Liệt sĩ, bị cáo T có bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất,... Đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo tại cấp phúc thẩm. Nhận thấy

các bị cáo có hành vi nhiều người khống chế bắt bị hại bằng việc dùng thắt lưng nịt cổ và đánh bị hại tại nơi đông người, thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do vậy, mặc dù các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy mức án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với các bị cáo.

- Luật sư Lê Trọng Quang Q trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Phan Hữu T: Luật sư cho rằng bị cáo T đủ điều kiện được hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ, mẹ già; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo; bị cáo cũng đã bị tạm giam gần 02 tháng, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa cho xã hội. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện được chăm sóc mẹ và các con nhỏ.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng bị cáo T là người trực tiếp dùng vũ lực tấn công bị hại, hành vi của bị cáo là manh động nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư.

- Luật sư bảo lưu quan điểm bào chữa.

- Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NK ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Vào khoảng đầu năm 2018, thông qua sự giới thiệu của Trương Văn B, Phan Hữu T có cho bà Huỳnh Thị Ngọc M3 và Huỳnh Văn K (K là con bà M3) vay số tiền 100.000.000 đồng nhưng sau đó bà M3 và K chỉ trả được cho T 72.000.000 đồng rồi cắt liên lạc, bỏ đi nơi khác sinh sống mà không tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho T.

[1.2] Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/5/2019 Huỳnh Ngọc H (con riêng của vợ B) biết được Huỳnh Văn K ở tiệm game bắn cá gần cầu Bến Nọc địa chỉ: 147/3C ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh nên báo cho Trương Văn B. Nhận được thông tin của K, B nói H cùng Phan Hữu T và Trịnh Quốc V đi tìm để đưa K về nhà thì tất cả đồng ý nên H, T, V hẹn gặp nhau tại ngã 3 gần quán cà phê cây vú sữa. Trước khi đi H có điện thoại rủ bạn

Nguyễn Quang K8 đi công chuyện với mình thì K8 đồng ý, do đó cả nhóm (H, T, V) chạy xe máy đến khu vực trước Ủy ban nhân dân xã X đón K8 đi cùng.

[1.3] Khi cả nhóm gồm T, V, H và K8 đến trước tiệm game thì H và K8 đứng bên ngoài, còn V, T đi vào tiệm game và tìm thấy K. Tại đây, T dùng tay đánh vào mặt K khoảng 05 cái rồi dùng dây nịt cột cổ K lôi ra ngoài và kêu K lên xe cho V chở (K ngồi giữa còn T ngồi sau) về nhà B tại số 11/4 tổ 8, ấp 3, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh giao K cho B rồi V bỏ đi. Riêng K8 đứng ngoài tiệm game không tham gia và khi nhìn thấy V, T bắt K thì sợ, nên kêu H chở về UBND xã X rồi K8 tự đi bộ về nhà.

[1.4] Tại nhà của B chỉ T, H, B trông giữ không cho K chạy đi. Tại đây, B có kêu K điện thoại cho mẹ K để mang tiền để trả nợ, còn H có nói sẽ đánh gãy chân K nếu không trả nợ. Về phía K nói chuyện được một lúc thì xin đi uống nước và khi đi xuống nhà bếp, K thấy 01 cái kéo trên bàn nên cầm lấy bỏ vào túi quần rồi đi lên nhà trên.

[1.5] Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày (ngày 22/5/2024), chỉ còn lại T, B và khi T định đánh mình thì K đã dùng cây kéo đâm vào lưng T, do đó T dùng tay đánh lại K thì K đâm thêm khoảng 02 nhát vào người T, lúc này B thấy vậy nên dùng đồ hốt rác bằng kim loại đánh K và K dùng kéo đâm vào 01 nhát vào tay B gây thương tích nên B truy hô cướp cướp thì người dân xung quanh nghe thấy chạy đến khống chế K và báo cho Công an xã Đ đến giải quyết. Đối với thương tích mà K gây ra cho T, B thì cả T và B không yêu cầu giám định thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự và cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[1.6] Với hành vi nêu trên của các bị cáo B, T, H, V, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận các bị cáo Trương Văn B, Phan Hữu T, Huỳnh Ngọc H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và kết luận bị cáo Trịnh Quốc V phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 09/4/2025 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 16/4/2025 và ngày 21/4/2025, các bị cáo Trương Văn B, Phan Hữu T, Huỳnh Ngọc H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Các bị cáo B, T và H có hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” và bị cáo V có hành vi “Bắt người trái pháp luật”. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm về thân thể, tự do cá nhân của con người, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo.

[3.1] Về vai trò: khi nhận được thông tin người thiếu nợ đang ở tiệm game thì B có nói với T, V và H về việc đi bắt K đưa về nhà của B thì cả nhóm đồng ý. Khi đến tiệm game H ở ngoài, còn T và V đi vào trực tiếp bắt K đưa ra xe máy chở về nhà của B. Tại nhà của B thì B, T và H là người trông coi K. Như vậy, các bị cáo đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo B là người gợi ý và trực tiếp trông coi bị hại nên có vai trò cao nhất; các bị cáo T, V là người thực hành (bị cáo T có hành vi bắt và giữ người, còn bị cáo V có hành vi bắt người nên vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo V); bị cáo H giúp sức trong việc bắt người trái pháp luật nhưng lại là người thực hành trong việc giữ người trái pháp luật. Vì thế khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo là đồng phạm trong vụ án.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo V có 03 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Tất cả các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo B, T, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho các bị cáo.

- Trong vụ án này bị hại là người vay tiền rồi không trả mà còn cắt liên lạc nên cũng có phần lỗi đối với người đã cho vay tiền (bị cáo T) nên trong trường hợp này nên cho bị cáo T hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Trương Văn B là lao động chính, đang trực tiếp nuôi mẹ già, con nhỏ (có xác nhận của UBND xã S, huyện M); bản thân B tham gia với chính quyền địa phương hỗ trợ người dân trong đại dịch Covid 19 (có xác nhận của UBND xã S, huyện M) nên cho bị cáo B hưởng các tình tiết này là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Phan Hữu T có bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất; bản thân bị cáo bị bệnh thoái hoá đốt sống, nên cho bị cáo T được hưởng các tình tiết này là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc H có cậu ruột là liệt sĩ Nguyễn Văn L (có xác nhận của UBND xã S, huyện M); bị cáo H là lao động chính đang nuôi mẹ già, con nhỏ và tham gia với chính quyền địa phương hỗ trợ người dân trong đại dịch Covid 19 (có xác nhận của UBND xã S, huyện M) nên cho bị cáo H hưởng các tình tiết này là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.4] Về nhân thân: các bị cáo B, T và H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3.5] Mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên, nhưng các bị cáo có hành vi khống chế bắt bị hại bằng việc dùng thắt lưng nịt cổ và đánh bị hại tại nơi đông người thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Lập luận trên đây là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự: các bị cáo B, T, H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn B, Phan Hữu T, Huỳnh Ngọc H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Trương Văn B** 10 (mười) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến ngày 01/7/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Phan Hữu T** 08 (tám) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến ngày 01/7/2024.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Ngọc H** 07 (bảy) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến ngày 01/7/2024.

5. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nK:

- TAND Tối cao; (1)
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Viện CT & KS XX tại TP.HCM ; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Bị hại; (1)
- Luật sư; (1)
- Phòng THADS KV8 – TP.HCM; (2)
- TAND KV8 – TP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ. (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng